



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DẦU THỰC VẬT
TƯỜNG AN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 28
8. Phụ lục	29 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Nhà Máy dầu Tường An thuộc Công ty dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam) theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BCN ngày 04 tháng 06 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4103002698 ngày 27 tháng 9 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	96.799.000.000	51,00
Các cổ đông khác	93.003.000.000	49,00
Cộng	189.802.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : (84.8) 38 153 950 – 38 153 972 – 38 153 941 – 38 151 102
 Fax : (84.8) 38 153 649 - 38 157 095
 Website : www.tuongan.com.vn
 E-mail : tuongan@tuongan.com.vn
 Mã số thuế : 0303498754

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy dầu Tường An	48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hưng Yên	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Nhà máy Vinh	135 Nguyễn Viết Xuân, phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.
Nhà máy dầu Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Văn phòng đại diện tại Hà Nội	Khu di dân Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng	119 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Văn phòng đại diện tại Miền Tây	40B24, khu DC 91B, KV6, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói. Mua bán xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến ngành dầu thực vật; Cho thuê mặt bằng nhà xưởng; Sản xuất, mua bán các loại gia vị ngành chế biến thực phẩm, nước chấm, nước sốt (không sản xuất tại trụ sở); Sản xuất, mua bán các loại sản phẩm ăn liền (mì, bún, phở, bánh đa, cháo ăn liền); Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở); Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức giao lưu, gặp mặt); Kinh doanh nhà ở (xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê).



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 31).

Trong kỳ Công ty đã chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2010 là 37.960.400.000 VND, trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty là 1.756.000.000 VND và trích bổ sung thêm 2% quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2010 là 1.753.273.861 VND theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2011.

Ngoài ra, Công ty cũng trích lập quỹ từ lợi nhuận 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 căn cứ vào điều lệ của Công ty với tỷ lệ trích của các quỹ như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu : 5% lợi nhuận sau thuế

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Tấn Nghiệp	Chủ tịch	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Dương Tiến Đức	Thành viên	30 tháng 6 năm 2008	-
Ông Huỳnh Văn Nhớ	Thành viên	30 tháng 6 năm 2008	-
Ông Hà Bình Sơn	Thành viên	26 tháng 4 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Tích Vĩnh	Trưởng ban	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Đức Thuyết	Kiểm soát viên	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Ngô Bạch Mai	Kiểm soát viên	24 tháng 4 năm 2007	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hà Bình Sơn	Tổng Giám đốc	29 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Văn Lùng	Phó Tổng Giám đốc	14 tháng 08 năm 2008	-
Ông Dương Tiến Đức	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 07 năm 2010	-
Ông Vũ Đức Thịnh	Kế toán trưởng	24 tháng 05 năm 2007	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 8 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0746/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI
CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 22 tháng 7 năm 2011, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1195/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		637.031.508.812	679.614.401.465
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	56.117.749.332	122.472.958.201
1. Tiền	111		56.117.749.332	66.972.958.201
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	55.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		55.905.850.565	54.827.960.386
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	43.925.681.401	42.397.377.848
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	5.956.115.951	1.415.520.925
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	6.024.053.213	11.015.061.613
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		499.221.669.672	473.806.515.476
1. Hàng tồn kho	141	V.5	499.221.669.672	473.806.515.476
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		25.786.239.243	28.506.967.402
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	182.491.664	138.364.999
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.167.585.226	15.541.363.719
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	15.226.497.240	12.802.198.684
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		209.665.113	25.040.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		266.697.823.861	264.560.202.343
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		264.153.659.436	261.632.037.918
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	220.755.836.675	226.750.014.640
<i>Nguyên giá</i>	222		425.933.727.485	419.119.731.797
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(205.177.890.810)	(192.369.717.157)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	17.722.169.593	18.361.835.983
<i>Nguyên giá</i>	228		24.145.860.138	24.145.860.138
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.423.690.545)	(5.784.024.155)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	25.675.653.168	16.520.187.295
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.344.000.000	1.728.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1.824.000.000	1.824.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.12	(480.000.000)	(96.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.200.164.425	1.200.164.425
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	1.200.164.425	1.200.164.425
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		903.729.332.673	944.174.603.808

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		562.128.651.547	574.466.502.262
I. Nợ ngắn hạn	310		507.792.428.291	520.277.754.197
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	84.526.997.753	169.852.335.215
2. Phải trả người bán	312	V.15	381.921.554.428	285.816.606.461
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	3.478.399.126	6.098.385.465
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	8.313.283.593	17.822.506.678
5. Phải trả người lao động	315	V.18	10.388.090.828	15.317.836.371
6. Chi phí phải trả	316	V.19	12.172.310.876	581.063.632
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	1.586.592.365	19.704.250.179
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	5.405.199.322	5.084.770.196
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		54.336.223.256	54.188.748.065
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	54.007.817.648	54.007.817.648
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	328.405.608	180.930.417
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		341.600.681.126	369.708.101.546
I. Vốn chủ sở hữu	410		341.600.681.126	369.708.101.546
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	189.802.000.000	189.802.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	100.110.629.427	98.704.076.433
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	8.102.230.959	8.102.230.959
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.24	6.558.188.506	5.854.912.009
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	37.027.632.234	67.244.882.145
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		903.729.332.673	944.174.603.808

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		3.846.589.000	4.753.740.000
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		48.790,45	1.133.918,70
Euro (EUR)		1,22	1,22
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo
Người lập

Vũ Đức Thịnh

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng

Hà Bình Sơn

Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.164.263.564.143	1.260.941.974.420
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	4.972.707.997	1.748.936.967
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.159.290.856.146	1.259.193.037.453
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.972.410.015.695	1.108.211.121.953
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		186.880.840.451	150.981.915.500
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.943.297.649	2.208.973.591
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	32.028.965.554	11.529.631.680
Trong đó: chi phí lãi vay	23		26.236.376.877	7.783.254.268
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	113.349.631.080	95.875.764.735
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	29.745.008.413	13.426.396.854
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.700.533.053	32.359.095.822
11. Thu nhập khác	31	VI.7	817.413.780	49.087.240
12. Chi phí khác	32		5.833.637	-
13. Lợi nhuận khác	40		811.580.143	49.087.240
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.512.113.196	32.408.183.062
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	446.583.258	5.699.087.047
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14.065.529.938</u>	<u>26.709.096.015</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>741</u>	<u>1.407</u>

Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo
Người lập

Vũ Đức Thịnh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Hà Bình Sơn

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng

Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**(Theo phương pháp gián tiếp)****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.512.113.196	32.408.183.062
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V. 8, 9	14.137.869.774	13.920.973.641
- Các khoản dự phòng	03	VI. 4	384.000.000	(211.200.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.260.896.749)	(2.049.609.521)
- Chi phí lãi vay	06	VI. 4	26.236.376.877	7.783.254.268
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.009.463.098	51.851.601.450
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.659.161.867	(52.144.304.847)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(25.415.154.196)	(301.339.820.679)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		75.330.223.401	153.097.692.003
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(44.126.665)	160.478.668
- Tiền lãi vay đã trả	13		(26.475.244.101)	(8.015.765.924)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(2.870.881.814)	(1.627.304.402)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.21	300.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.898.254.869)	(658.384.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		72.295.486.721	(158.675.807.731)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 10	(16.690.507.898)	(9.328.883.605)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	493.727.272	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		831.822.498	2.135.710.743
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.364.958.128)	(7.193.172.862)

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	862.006.805.695	227.715.615.376
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(947.332.143.157)	(117.594.416.150)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(37.960.400.000)	(26.572.280.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(123.285.737.462)	83.548.919.226
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(66.355.208.869)	(82.320.061.367)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	122.472.958.201	136.447.709.626
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	56.117.749.332	54.127.648.259

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011



Nguyễn Phương Thảo
Người lập



Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói; Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng...
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 753 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 825 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào đánh giá cụ thể về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 7



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại KCN Phú Mỹ I (Bà Rịa – Vũng Tàu) được khấu hao theo thời gian còn lại tính từ khi dự án đi vào hoạt động.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu : 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả trong kỳ theo mức cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010: 18.932 VND/USD
30/06/2011: 20.618 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.279.812.046	923.808.401
Tiền gửi ngân hàng	54.837.937.286	66.049.149.800
Các khoản tương đương tiền	-	55.500.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
Cộng	<u>56.117.749.332</u>	<u>122.472.958.201</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khách hàng tiền bán sản phẩm	43.925.681.401	42.397.377.848

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước hoạt động xây dựng cơ bản	1.534.749.550	-
Ứng trước hoạt động khác	4.421.366.401	1.415.520.925
Cộng	<u>5.956.115.951</u>	<u>1.415.520.925</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	27.802.778
Trị giá vật liệu hỏng chờ giải quyết	667.775.047	667.775.047
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	5.350.278.166	10.312.388.048
Các khoản phải thu khác	6.000.000	7.095.740
Cộng	<u>6.024.053.213</u>	<u>11.015.061.613</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	323.134.218.191	199.821.397.268
Công cụ, dụng cụ	332.576.254	300.320.627
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	34.636.459.299	98.009.781.062
Thành phẩm	139.515.371.479	171.312.281.508
Hàng hóa	1.603.044.449	4.362.735.011
Cộng	<u>499.221.669.672</u>	<u>473.806.515.476</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ	182.491.664	138.364.999
Tình hình biến động trong kỳ như sau:		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	138.364.999	163.280.000
Tăng trong kỳ	302.400.000	138.336.672
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	(258.273.335)	(298.815.340)
Số cuối kỳ	<u>182.491.664</u>	<u>2.801.332</u>

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	15.226.497.240	12.802.198.684

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	144.429.374.769	266.114.199.862	5.856.986.435	2.719.170.731	419.119.731.797
Mua sắm mới	-	626.200.000	1.041.549.000	12.500.000	1.680.249.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	5.235.007.081	619.785.944	-	-	5.854.793.025
Thanh lý, nhượng bán	(191.345.018)	(498.684.713)	-	-	(690.029.731)
Giảm sau quyết toán XDCB	-	(31.016.606)	-	-	(31.016.606)
Số cuối kỳ	149.473.036.832	266.830.484.487	6.898.535.435	2.731.670.731	425.933.727.485
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.255.105.928	58.567.355.037	1.258.949.068	2.384.959.449	85.466.369.482
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	45.369.705.732	140.975.217.291	3.469.925.480	2.554.868.654	192.369.717.157
Khấu hao trong kỳ	4.838.141.439	8.269.625.827	339.097.778	51.338.340	13.498.203.384
Thanh lý, nhượng bán	(191.345.018)	(498.684.713)	-	-	(690.029.731)
Số cuối kỳ	50.016.502.153	148.746.158.405	3.809.023.258	2.606.206.994	205.177.890.810
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	99.059.669.037	125.138.982.571	2.387.060.955	164.302.077	226.750.014.640
Số cuối kỳ	99.456.534.679	118.084.326.082	3.089.512.177	125.463.737	220.755.836.675
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 336.234.461.010 VND và 210.708.173.622 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.22).

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	23.625.860.138	520.000.000	24.145.860.138
Số cuối kỳ	23.625.860.138	520.000.000	24.145.860.138
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	520.000.000	520.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.264.024.155	520.000.000	5.784.024.155
Khấu hao trong kỳ	639.666.390	-	639.666.390
Số cuối kỳ	5.903.690.545	520.000.000	6.423.690.545
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	18.361.835.983	-	18.361.835.983
Số cuối kỳ	17.722.169.593	-	17.722.169.593
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất tại Nhà máy dầu Phú Mỹ có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 19.298.957.807 VND và 16.301.061.455 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.22).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự án đầu tư dây chuyền 5.000 chai/h	10.765.611.644	9.975.465.094
Dự án di dời xây lắp nhà xưởng 60 T	3.611.324.706	3.611.324.706
Các công trình khác	11.298.716.818	2.933.397.495
Cộng	<u>25.675.653.168</u>	<u>16.520.187.295</u>

Tình hình biến động trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	16.520.187.295	25.160.898.790
Tăng trong kỳ	15.010.258.898	9.480.312.815
Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	(5.854.793.025)	-
Số cuối kỳ	<u>25.675.653.168</u>	<u>34.641.211.605</u>

11. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư 192.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật.

12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	96.000.000	211.200.000
Trích lập dự phòng	384.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(211.200.000)
Số cuối kỳ	<u>480.000.000</u>	<u>-</u>

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

14. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngân hàng	73.061.397.753	147.548.335.215
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Tân Phú ⁽ⁱ⁾	56.506.942.481	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	16.554.455.272	99.979.176.885
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	47.569.158.330
Vay dài hạn đến hạn trả	11.465.600.000	22.304.000.000
Cộng	<u>84.526.997.753</u>	<u>169.852.335.215</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Tân Phú theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 102090001 ngày 28 tháng 7 năm 2010 để bổ sung vốn lưu động, phát hành chứng thư bảo lãnh, phát hành L/C trả ngay. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 120.000.000.000 VND
 - Thời gian vay : 1 năm
 - Lãi suất vay : Được xác định cho từng lần nhận tiền vay theo thông báo Ngân hàng tại từng thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên giấy nhận nợ.
 - Tài sản đảm bảo : Tín chấp
- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 11.313001/HĐTDHM ngày 05 tháng 01 năm 2011 để bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua nguyên vật liệu. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 220.000.000.000 VND
 - Thời gian vay : không vượt quá 6 tháng cho mỗi lần nhận nợ vay
 - Lãi suất vay : bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 6 tháng trả sau của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh + biên độ 3%/năm, nhưng không được thấp hơn sàn lãi suất cho vay VND theo phương thức cho vay thỏa thuận của Ngân hàng trong từng thời kỳ
 - Tài sản đảm bảo : Tín chấp
- (iii) Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 310/2010/0000410 ngày 06 tháng 5 năm 2010, Phụ lục hợp đồng số 00310/2010/00000410 – PL01 ngày 21 tháng 3 năm 2011 và Phụ lục hợp đồng số 00310/2010/00000410 – PL02 ngày 9 tháng 5 năm 2011 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 300.000.000.000 VND
 - Thời gian vay : 1 năm
 - Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
 - Tài sản đảm bảo : Thế chấp dây chuyền tinh luyện dầu thực vật 150 tấn/ngày và dây chuyền thiết bị chiết dầu chai nhựa tự động cho chai 05 lít, 1 lít, 0,4 lít, 0,25 lít.
 - Khoản vay này đã được Công ty tất toán trong kỳ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm	147.548.335.215	22.304.000.000	169.852.335.215
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	862.006.805.695	-	862.006.805.695
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(936.493.743.157)	(10.838.400.000)	(947.332.143.157)
Số dư cuối kỳ	73.061.397.753	11.465.600.000	84.526.997.753

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	302.797.554.270	257.089.407.926
Các nhà cung cấp khác	79.124.000.158	28.727.198.535
Cộng	381.921.554.428	285.816.606.461

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các khách hàng về tiền mua sản phẩm	3.478.399.126	6.098.385.465

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	2.679.558.469	7.781.458.743	(10.219.454.883)	241.562.329
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	10.312.388.048	49.663.365.762	(54.625.475.644)	5.350.278.166
Thuế xuất, nhập khẩu	4.390.571.889	22.247.499.494	(24.090.319.875)	2.547.751.508
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.802.198.684)	446.583.258	(2.870.881.814)	(15.226.497.240)
Thuế thu nhập cá nhân	439.838.272	2.335.092.371	(2.601.389.053)	173.541.590
Tiền thuế đất	-	499.761.250	(499.761.250)	-
Thuế tài nguyên	150.000	900.000	(900.000)	150.000
Thuế khác	-	8.000.000	(8.000.000)	-
Cộng	<u>5.020.307.994</u>	<u>82.982.660.878</u>	<u>(94.916.182.519)</u>	<u>(6.913.213.647)</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày trên chi tiêu “Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (năm 2005, năm 2006) và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo (năm 2007, năm 2008 và năm 2009) áp dụng đối với doanh nghiệp cổ phần hóa. Ngoài ra, Công ty còn được ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm do niêm yết trên thị trường chứng khoán trước ngày 31 tháng 12 năm 2006.

Liên quan đến dự án Nhà máy dầu Phú Mỹ, Công ty được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm cho đầu tư mang lại với thời gian miễn là 3 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo. Năm 2011 là năm thứ 4 Công ty được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần tăng thêm do đầu tư mở rộng.

Trong năm 2010 Công ty đã nhận được Công văn số 149/TCT-PC ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Tổng Cục thuế gửi cho Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu giai đoạn từ năm 2004 – 2006. Theo nội dung Công văn đã trả lời: “Trường hợp, tại năm tài chính có chứng khoán niêm yết lần đầu, doanh nghiệp vừa thuộc diện hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, vừa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do niêm yết chứng khoán lần đầu thì mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định cộng cả mức ưu đãi theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và mức ưu đãi do niêm yết chứng khoán lần đầu. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu trong thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp đã xác định giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp do niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004 – 2006 theo hướng dẫn tại Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08 tháng 9 năm 2006 thì không xem xét xử lý lại”.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Năm 2010, Công ty đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2007 và năm 2008 tương ứng là 18.251.537.418 VND và 2.502.320.699 VND do trước đó không được gộp chung phần ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp từ cổ phần hóa và từ niêm yết chứng khoán. Số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp trước đó do không được gộp chung được chuyển sang bù trừ cho các kỳ tính thuế tiếp theo. Tuy nhiên, việc điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp này là chưa chắc chắn. Công ty đã có Công văn số 1143/CV-DTA ngày 01 tháng 11 năm 2010 gửi Tổng Cục thuế để có hướng dẫn chính thức về vấn đề này nhưng đến nay vẫn chưa nhận được văn bản trả lời.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.512.113.196	32.408.183.062
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	180.000.000	12.764.804.987
- Các khoản điều chỉnh giảm	(12.905.780.164)	(3.744.821.282)
Tổng thu nhập chịu thuế	1.786.333.032	41.428.166.767
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	446.583.258	10.357.041.692
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn	-	(4.657.954.645)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	446.583.258	5.699.087.047

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ lương còn phải trả cho người lao động	10.388.090.828	15.317.836.371

19. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí lãi vay	222.545.244	461.412.468
Chi phí bán hàng, quảng cáo trích trước	11.949.765.632	-
Chi phí trích trước khác	-	119.651.164
Cộng	12.172.310.876	581.063.632

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.003.281.736	620.226.640
Cổ tức phải trả	69.553.000	69.553.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn	20.000.000	5.987.959.796
Các khoản phải trả khác	493.757.629	13.026.510.743
Cộng	1.586.592.365	19.704.250.179

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	2.997.662.143	1.637.702.583	-	2.634.238.000	2.001.126.726
Quỹ phúc lợi	2.087.108.053	818.847.775	300.000	380.183.232	2.526.072.596
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	-	1.756.000.000	-	878.000.000	878.000.000
Cộng	5.084.770.196	4.212.550.358	300.000	3.892.421.232	5.405.199.322

22. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 01/2005/93451/HĐ ngày 24 tháng 10 năm 2005 với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 24 tháng + cộng 2%/năm. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc thiết bị của dự án Nhà máy dầu Phú Mỹ (xem thuyết minh số V.8 và V.9)	49.759.817.648	49.759.817.648
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 310/2010/0000925 ngày 19 tháng 7 năm 2010 với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau + 3,4%/năm. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay là một dây chuyền chiết dầu chai tự động, công suất 5.000 chai/giờ	4.248.000.000	4.248.000.000
Cộng	54.007.817.648	54.007.817.648

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	180.930.417	-
Số trích lập trong kỳ	289.102.191	255.820.392
Số chi trong kỳ	(141.627.000)	(150.975.500)
Số cuối kỳ	328.405.608	104.844.892

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Cổ tức

Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông là 37.960.400.000 VND (cùng kỳ năm trước là 26.572.280.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.980.200	18.980.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	2.164.263.564.143	1.260.941.974.420
- Doanh thu bán hàng hóa	11.138.626.323	7.241.718.122
- Doanh thu bán thành phẩm	2.153.124.937.820	1.253.700.256.298
Các khoản giảm trừ doanh thu	(4.972.707.997)	(1.748.936.967)
- Giảm giá hàng bán	(4.350.275.140)	(594.004.052)
- Hàng bán bị trả lại	(622.432.857)	(1.154.932.915)
Doanh thu thuần	2.159.290.856.146	1.259.193.037.453
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	11.131.697.723	7.231.679.232
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	2.148.159.158.423	1.251.961.358.221

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	11.321.578.541	6.961.451.450
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.961.088.437.154	1.101.249.670.503
Cộng	1.972.410.015.695	1.108.211.121.953

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	804.019.720	2.049.609.521
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.139.277.929	158.463.590
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	900.480
Cộng	1.943.297.649	2.208.973.591

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	26.236.376.877	7.783.254.268
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.408.588.677	3.957.577.412
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá đầu tư chứng khoán	384.000.000	(211.200.000)
Cộng	32.028.965.554	11.529.631.680

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.365.552.758	7.902.129.737
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	374.501.188	187.821.887
Chi phí khấu hao tài sản cố định	78.460.650	32.500.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.521.941.522	12.511.562.434
Chi phí khác	92.009.174.962	75.241.750.675
Cộng	113.349.631.080	95.875.764.735

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.051.145.084	8.642.026.936
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	439.493.965	496.530.931
Chi phí khấu hao tài sản cố định	354.811.059	471.505.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.431.637.937	1.948.087.305
Chi phí khác	3.467.920.368	1.868.245.750
Cộng	29.745.008.413	13.426.396.854

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu	245.446.353	-
Thu thanh lý tài sản cố định	493.727.272	-
Thu tiền bồi thường bảo hiểm hàng nhập	17.393.025	10.250.707
Thu nhập khác	60.847.130	38.836.533
Cộng	817.413.780	49.087.240

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.065.529.938	26.709.096.015
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.065.529.938	26.709.096.015
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	18.980.200	18.980.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	741	1.407

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.731.032.157.340	1.615.187.420.175
Chi phí nhân công	42.264.337.620	40.252.418.509
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.137.869.774	13.920.973.641
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.802.860.919	28.599.933.474
Chi phí khác	98.515.064.478	80.473.792.241
Cộng	2.935.752.290.131	1.778.434.538.040

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.452.234.000	2.202.913.000
Tiền thưởng	768.390.000	11.400.000
Cộng	3.220.624.000	2.214.313.000

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật	Công ty liên kết của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam		
Bán thành phẩm	912.000.000	1.606.336.000
Mua nguyên liệu	(1.295.430.557.460)	(973.572.370.717)
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật		
Mua nguyên liệu, bao bì	(1.530.041.747)	(3.699.057.202)
Chi phí gia công phải trả	(1.302.022.242)	(1.305.922.653)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam				
Mua nguyên liệu	302.797.554.270		257.089.407.926	
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật				
Gia công, mua nguyên liệu và bao bì	704.729.102		844.794.236	
Cộng nợ phải trả	303.502.283.372		257.934.202.162	

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tất cả các giao dịch với Công ty mẹ là bên liên quan đều được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế và có phê duyệt của các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.578.589.091	426.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	2.042.945.455	576.000.000
Cộng	3.621.534.545	1.002.000.000

Công ty thuê một số văn phòng, nhà kho và thuê kế dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2011 đến năm 2014 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh dầu đặc: chủ yếu cung cấp các sản phẩm dầu công nghiệp
- Kinh doanh dầu chiên xào: cung cấp sản phẩm thiết yếu để tiêu dùng hàng ngày
- Kinh doanh dầu cao cấp: sản phẩm có độ dinh dưỡng cao

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Nguyễn Phương Thảo
Người lập biểu

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	189.802.000.000	67.878.225.888	8.102.230.959	1.471.727.356	23.686.207.705	290.940.391.908
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	87.663.693.051	87.663.693.051
Trích lập các quỹ năm trước	-	8.766.369.305	-	4.383.184.653	(17.532.738.611)	(4.383.184.653)
Bổ sung từ thuế TNDN được giảm năm trước	-	22.059.481.240	-	-	-	22.059.481.240
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(26.572.280.000)	(26.572.280.000)
Số dư cuối năm trước	189.802.000.000	98.704.076.433	8.102.230.959	5.854.912.009	67.244.882.145	369.708.101.546
Số dư đầu năm nay	189.802.000.000	98.704.076.433	8.102.230.959	5.854.912.009	67.244.882.145	369.708.101.546
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	14.065.529.938	14.065.529.938
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	1.406.552.994	-	703.276.497	(6.322.379.849)	(4.212.550.358)
Chia cổ tức kỳ này	-	-	-	-	(37.960.400.000)	(37.960.400.000)
Số dư cuối kỳ này	189.802.000.000	100.110.629.427	8.102.230.959	6.558.188.506	37.027.632.234	341.600.681.126

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011



Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo
Người lập

Vũ Đức Thịnh

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng

Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND				
	Dầu đặc	Dầu chiên xào	Dầu cao cấp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	100.285.568.378	1.908.707.490.835	109.595.836.078	40.701.960.855	2.159.290.856.146
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	100.285.568.378	1.908.707.490.835	109.595.836.078	40.701.960.855	2.159.290.856.146
Chi phí bộ phận	(87.421.023.687)	(1.873.954.798.343)	(94.445.371.127)	(29.938.453.618)	(2.085.759.646.775)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.864.544.691	34.752.692.492	15.150.464.951	10.763.507.237	73.531.209.371
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(29.745.008.413)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					43.786.200.958
Doanh thu hoạt động tài chính					1.943.297.649
Chi phí tài chính					(32.028.965.554)
Thu nhập khác					817.413.780
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(5.833.637)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(446.583.258)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					14.065.529.938

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Dầu đặc	Dầu chiên xào	Dầu cao cấp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	77.737.625.905	1.071.010.717.914	78.161.403.807	32.283.289.827	-	1.259.193.037.453
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.737.625.905	1.071.010.717.914	78.161.403.807	32.283.289.827	-	1.259.193.037.453
Chi phí bộ phận	(72.005.204.671)	(1.026.878.838.804)	(65.825.922.973)	(39.376.920.240)	-	(1.204.086.886.688)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.732.421.234	44.131.879.110	12.335.480.834	(7.093.630.413)	-	55.106.150.765
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(13.426.396.854)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						41.679.753.911
Doanh thu hoạt động tài chính						2.208.973.591
Chi phí tài chính						(11.529.631.680)
Thu nhập khác						49.087.240
Chi phí khác						-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(5.699.087.047)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						26.709.096.015

Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo
Người lập

Vũ Đức Thịnh

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

